

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 784/2023/HC-PT

Ngày: 30/10/2023

Yêu cầu hủy văn bản trả lời đơn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Ông Phạm Đình Khánh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khúc Thị Hoàng Hạnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 565/2023/TLPT-HC ngày 31 tháng 7 năm 2023 về việc “Yêu cầu hủy văn bản trả lời đơn” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2023/HC-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10662/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 9 năm 2023 giữa:

* ***Người khởi kiện:*** Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1971; Địa chỉ: Đường Đ1, khu 1, phường Đ2, thành phố B1, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

- Bà Bạch Tuyết H2, sinh năm 1965; địa chỉ: P509 K12 B2, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (Có mặt).

- Ông Lê Giang N1; Địa chỉ: P1108 N02 K35 T1, phường T2, quận H4, thành phố Hà Nội (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Bà Hoàng Thị N2 và bà Thái Thị Tố U1 – Luật sư Văn phòng Luật sư A1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt bà N2, vắng mặt bà U1).

*** Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B1, tỉnh Bắc Ninh;
Địa chỉ: số 217 đường N3, phường S1, thành phố B1, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H5 – Phó chủ tịch (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân phường Đ2, thành phố B1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ H6 – Phó chủ tịch (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1968; anh Nguyễn Quang T3, sinh năm 1994; anh Nguyễn Quang H7, sinh năm 2004 và chị Nguyễn Thị Hồng N4, sinh năm 2002; Cùng địa chỉ: Đường Đ1, Khu 1, phường Đ2, thành phố B1, tỉnh Bắc Ninh (Ông C1, anh T3 có mặt, anh H7 và chị N4 vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của Ông C1, anh T3, anh H7 và chị N4: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1971; địa chỉ: Đường Đ1, Khu 1, phường Đ2, thành phố B1, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Tại Văn bản số 3137/UBND-TNMT ngày 12/11/2021 của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố B1 xác định nguồn gốc đất của gia đình bà căn cứ vào Báo cáo số 74 ngày 20/10/2021 của UBND phường Đ2 trích đo bản đồ địa chính khu vực xin giao đất ở cho nhân dân thuộc xóm 1 xã Đ2 được Sở Địa chính tỉnh Bắc Ninh duyệt ngày 26/4/2001 và căn cứ hiện trạng sử dụng đất do UBND phường Đ2 cung cấp thì thửa đất của gia đình bà nằm trong ranh giới thu hồi của dự án DCDV X. Dự án công trình nhà ở của gia đình bà là trái phép nên không được bồi thường, hỗ trợ. Việc UBND thành phố B1 kết luận như trên là không có căn cứ, bởi:

Về nguồn gốc: Gia đình bà Nguyễn Thị H1 có 2 thửa đất tại mặt đường Đ1 do bố mẹ bà khai hoang từ những năm 1980, diện tích đất này đã được gia đình xây nhà ở, trồng cây cối và sử dụng ổn định, liên tục từ năm 1990 đến nay không có tranh chấp. Năm 2000, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Ninh mở rộng đường Đ1 lấy một phần đất và bồi thường cho gia đình bà. Phần diện tích còn lại, thửa đất giáp nhà anh C1 là khoảng 70m² có nhà cấp 4, gia đình cải tạo sửa chữa, sửa sang thêm phần công trình phụ phía sau nhà, một thửa còn khoảng gần 50m² có nhà cấp 4 cũ nay bà làm nhà kho.

Chiều theo Trích đo bản đồ địa chính khu vực xin giao đất làm đất ở cho nhân dân thuộc Xóm 1 xã Đ2 được phê duyệt ngày 26/04/2001 mặc dù vị trí mốc giới trên bản đồ không đúng với mốc giới sử dụng đất trên thực tế năm

2001 của gia đình bà (do gia đình bà không được thông báo về việc thu hồi đất và thông báo kiểm kê đo đạc) nhưng cũng thể hiện một phần diện tích đất ở của gia đình bà nằm trong thửa đất số 02 ký hiệu loại đất thổ cư (là căn nhà ký hiệu G1) và thửa số 05 ký hiệu loại đất thổ cư.

Quá trình gia đình bà sử dụng đất không có bất kỳ tranh chấp với ai cũng như không có bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào lập Biên bản vi phạm hay được thông báo về việc vi phạm hay bị xử phạt gì.

Do đó, việc UBND thành phố B1 kết luận gia đình bà xây dựng lấn chiếm trái phép trên đất người khác, đất dự án X, đất của ao cá BH do UBND phường Đ2 quản lý là không có căn cứ.

Về việc lập Biên bản kiểm tra xây dựng ngày 10/10/2001:

Ngày 10/10/2001, UBND phường Đ2 đã lập biên bản kiểm tra xây dựng về việc lấn chiếm trái phép trong khu quy hoạch khu dân cư X, về việc lập biên bản này gia đình bà không biết, không chứng kiến. Hơn nữa, nếu UBND thành phố B1 đến kiểm tra, giám định thì sẽ rõ: Sau khi đường Đ1 hoàn thành, phần nhà đất của gia đình vẫn còn lại, gia đình bà chỉ chỉnh trang, cải tạo lại và vẫn giữ nền móng nhà cũ để có thể ở được, không có chuyện các gia đình lấn chiếm đất như kết luận của UBND thành phố B1.

UBND thành phố B1 kết luận rằng: Toàn bộ công trình, nhà ở được xây dựng năm 2001 nằm trong quy hoạch Dự án dân cư dịch vụ (viết tắt là Dự án DCDV) X là công trình xây dựng trái phép đã lập biên bản do vậy không được lập phương án bồi thường, hỗ trợ (theo điểm a, khoản 2, điều 18 Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 22/4/1998 của Chính Phủ). Kết luận như vậy là không đúng sự thật, gia đình bà không xây dựng mới, chỉ cải tạo lại phần nhà trên phần diện tích đất còn lại không nằm trong diện giải phóng mặt bằng đường Đ1.

Theo Trích đo bản đồ địa chính khu vực xin giao đất làm đất ở cho nhân dân thuộc Xóm 1 xã Đ2 được phê duyệt ngày 26/4/2001 (kèm theo hồ sơ trình phê duyệt dự án, là căn cứ ban hành Quyết định phê duyệt dự án) thì vị trí khu đất gia đình bà đang sử dụng được thể hiện trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất thể hiện là Đất thổ cư và đất khai hoang. Như vậy, khi lập bản đồ để xin phê duyệt dự án, gia đình bà đã và đang sinh sống ở đó và được thể hiện là đất thổ cư trên bản đồ.

Do đó, nếu đất của các gia đình đang sử dụng thuộc dự án khu DCDV X thì gia đình bà phải được xác định là người sử dụng đất và phải được nhận chính sách về thu hồi, bồi thường, tái định cư theo quy định pháp luật, không thể buộc gia đình bà phải tháo dỡ, di dời tài sản khi chưa nhận được bất cứ quyền lợi gì, như vậy là xâm phạm đến quyền về tài sản của gia đình bà.

Từ những lý do trên, bà đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh giải quyết, tuyên: Hủy Văn bản số 3137/UBND-TNMT ngày 12/11/2021 của UBND

thành phố B1 về việc giải quyết đơn của công dân (Gọi tắt là Văn bản 3137) để gia đình bà được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản trên đất và các văn bản quyết định có liên quan.

** Quan điểm của đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố B1 là ông Nguyễn Văn H5 - chức vụ: Phó chủ tịch:*

Việc UBND thành phố B1 ban hành Văn bản số 3137/UBND-TNMT ngày 12/11/2021 đã theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật.

Căn cứ Quyết định số 802/QĐ-CT ngày 19/7/2002 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc thu hồi đất và giao đất cho UBND xã Đ2 để giao đất cho nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 1210/QĐ-CT ngày 22/7/2004 UBND tỉnh Bắc Ninh ngày 22/7/2004 về việc phê duyệt phương án bồi thường khi thu hồi đất để giao đất ở cho nhân dân xóm 1, phường Đ2 và nhân dân thị xã B1.

Quá trình rà soát, xác minh nội dung đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị H1 được thực hiện như sau:

Sau khi UBND thành phố B1 nhận được đơn của ông Lê Giang N1, căn cước công dân số 040082001239 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 16/09/2019, địa chỉ: P1108, N02 khu Quân đội K35 T1, phường T2, quận H4, thành phố Hà Nội là luật sư thuộc Văn phòng Luật sư A1, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội đại diện theo ủy quyền của 06 công dân Xóm 1, phường Đ2, thành phố B1. Nội dung đơn như sau:

- Đề nghị xác định đất do 06 hộ gia đình gồm: Ông Nguyễn Văn N5 (C1), bà Nguyễn Thị H1, ông Trần Văn T4, Ông Nguyễn Văn T5, bà Nguyễn Thị L1, bà Trần Thị N6 đang sử dụng có nằm trong diện thu hồi đất của dự án DCDV X hay không?

- Đề nghị xác minh nguồn gốc đất của 06 hộ nêu trên.

UBND thành phố B1 đã giao các cơ quan chuyên môn kiểm tra, báo cáo tại Văn bản số 516/UBND-TTTr ngày 02/3/2021.

Dự án DCDV X là dự án do UBND phường Đ2 làm chủ đầu tư đồng thời là đơn vị lập hồ sơ thu hồi đất, giải phóng mặt bằng dự án. Căn cứ trích đo bản đồ địa chính khu vực xin giao đất ở cho nhân dân thuộc xóm 1 xã Đ2 được Sở Địa chính tỉnh Bắc Ninh duyệt ngày 26/4/2001, căn cứ hiện trạng sử dụng đất do UBND phường Đ2 cung cấp và một số hồ sơ phương án bồi thường, hỗ trợ đất do hộ bà Nguyễn Thị H1 đang sử dụng theo hiện trạng tương ứng với các thửa đất số 2, 3, 5, 9 trên trích đo bản đồ địa chính.

Ngày 07/10/2021, UBND thành phố B1 đã giao phòng Tài nguyên & Môi trường thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức họp xác minh, làm rõ nội dung đơn (Có biên bản họp kèm theo).

Ngày 15/10/2021, Ban lãnh đạo khu 1, phường Đ2 và các đồng chí nguyên là Ban lãnh đạo khu, Ban giám sát nhân dân khu 1, phường Đ2 tại thời điểm lập hồ sơ thu hồi đất năm 2001 tổ chức họp và có báo cáo kết quả nội dung xác minh nguồn gốc đất của 06 hộ khu 1 trong đó có hộ bà Nguyễn Thị H1 nằm vào dự án DCDV X khu 1, Đ2 gửi UBND phường Đ2 và UBND thành phố B1.

Ngày 20/10/2021, UBND phường Đ2 có Báo cáo số 74/BC-UBND về việc xác minh nguồn gốc đất và thời điểm sử dụng đất của 06 hộ gia đình khu 1 thuộc dự án DCDV X, phường Đ2 trong đó có hộ bà Nguyễn Thị H1.

Căn cứ các văn bản pháp lý kể trên và báo cáo của khu 1, báo cáo UBND phường Đ2, UBND thành phố B1 nhận thấy:

Bà H1 đã đi lấy chồng, không được chia ruộng năm 1992-1993 tại khu vực X. Tuy nhiên, tại dự án xây dựng đường Đ1, bà H1 có khai hoang đất và đã được bồi thường hỗ trợ 176,8m² đất cùng với kinh phí trợ cấp khi tháo dỡ nhà, công trình xây dựng trên đất ở không hợp pháp xây dựng, làm nhà trước ngày 15/10/1993 với mức trợ cấp là 70% mức đền bù. Sau khi hộ gia đình nhận tiền bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất khai hoang nêu trên tại dự án xây dựng đường Đ1 vào ngày 04/8/2000 thì đến năm 2001 khi dự án DCDV X đang triển khai thực hiện, bà H1 tiếp tục xây dựng 02 công trình, nhà ở trên đất nông nghiệp của người khác tại dự án DCDV X. Cụ thể:

- 01 nhà cấp 4 được xây dựng trên một phần đất tại thửa số 2, diện tích đo vẽ 165,7m², trên một phần diện tích đất bờ ao cá BH do UBND phường Đ2 quản lý tại thửa số 3, diện tích đo vẽ 98,8m² và một phần đất nông nghiệp của nhà ông L2 tại thửa số 9, diện tích đo vẽ 188,7m² trên Trích đo bản đồ địa chính khu vực xin giao làm đất ở cho nhân dân thuộc xóm 1, xã Đ2. Tại dự án DCDV X, hộ ông L2 đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ngày 04/8/2004.

- 01 nhà ngói trên đất nông nghiệp của ông Vũ Đình N7 tại thửa 05, diện tích đo vẽ 40,5m² trên Trích đo bản đồ địa chính khu vực xin giao làm đất ở cho nhân dân thuộc xóm 1, xã Đ2. Tại dự án DCDV X, hộ ông N7 đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ngày 04/8/2004.

Ngày 10/10/2001, UBND phường Đ2 đã lập biên bản kiểm tra xây dựng về việc hộ bà Nguyễn Thị H1 xây dựng lấn chiếm trái phép trong khu quy hoạch khu dân cư X, xã Đ2 đã được Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh phê duyệt ngày 05/7/2001. Toàn bộ công trình, nhà ở xây dựng năm 2001 nằm trong quy hoạch dự án DCDV X, UBND Đ2 đã lập biên bản vi phạm do vậy không được lập phương án bồi thường, hỗ trợ căn cứ theo điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 22/4/1998 của Chính phủ.

Ngày 12/11/2021, UBND thành phố B1 ban hành Văn bản số 3137/UBND-TNMT về việc giải quyết đơn thư của công dân.

Như vậy, hộ bà Nguyễn Thị H1 đang sử dụng đất có nguồn gốc là đất nông nghiệp của hộ gia đình khác đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án DCDV X. Việc UBND thành phố B1 ban hành Văn bản số 3137/UBND-TNMT ngày 12/11/2022 đã theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. UBND phường Đ2 trình bày: Hộ gia đình bà Nguyễn Thị H1 đã xây dựng công trình lấn, chiếm trái phép trên phần diện tích đất nông nghiệp của các hộ gia đình khác đã nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng thuộc phạm vi quy hoạch của dự án DCDV X, khu 1, phường Đ2. Đây đều là hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Về nội dung giải quyết đơn của công dân nêu trên: UBND phường Đ2 và UBND thành phố B1 đã giải quyết nhiều lần từ phường đến thành phố. Ngày 12/11/2021, UBND thành phố B1 đã trả lời công dân tại Văn bản số 3137/UBND-TNMT về việc giải quyết đơn của công dân. Qua đó, UBND thành phố đề nghị các hộ gia đình nghiêm túc chấp hành chính sách pháp luật về đất đai, tháo dỡ tài sản, công trình xây dựng không hợp pháp trên đất nông nghiệp và bàn giao mặt bằng để dự án DCDV X được hoàn thành và giao đất cho nhân dân theo kế hoạch. Vậy bà Nguyễn Thị H1 khởi kiện Chủ tịch UBND thành phố B1 về việc yêu cầu hủy Văn bản trả lời đơn số 3137 thì UBND phường Đ2 không đồng ý vì không có cơ sở pháp lý.

2. Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn C1, anh Nguyễn Quang T3, Nguyễn Quang Huy và chị Nguyễn Thị Hồng Nhung là bà Nguyễn Thị H1 đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2023/HC-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 30, Điều 32, Điều 115, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Khiếu nại năm 2011, Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 22/4/1998 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu hủy Văn bản số 3137/UBND-TNMT ngày 12/11/2021 của UBND thành phố B1 về việc giải quyết đơn khiếu nại đối với bà Nguyễn Thị H1.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 26/5/2023, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị H1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày như sau: Hai thửa đất tại mặt đường Đ1 do bố mẹ bà khai hoang từ những năm 1980, gia đình xây nhà ở, trồng cây cối và sử dụng từ năm 1990 không có tranh chấp. Năm 2000 - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Ninh mở rộng đường Đ1 lấy một phần đất và bồi thường cho gia đình bà phần diện tích còn lại, thừa giáp nhà Ông C1 là khoảng 70m² có nhà cấp 4, gia đình cải tạo sửa chữa, sửa sang thêm phần công trình phụ phía sau nhà, một thửa còn khoảng gần 50m² có nhà cấp 4 cũ nay bà làm nhà kho.

Văn bản 3137/UBND-TNMT xác định: “Bà H1 xây dựng 2 công trình trên đất nông nghiệp của người khác tại dự án DCDV X. Cụ thể: Hộ ông L2, ông N7 đã nhận tiền bồi thường hỗ trợ là không đúng vì không có bất kỳ tài liệu thể hiện diện tích đất ao cá BH hay đất nông nghiệp của hộ ông L2, hay đất của hộ ông Vũ Đình N7 được giao chia là diện tích thửa số 02, thửa số 05 trên bản đồ trích đo vì vậy bà yêu cầu hủy văn bản trả lời trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện có quan điểm như sau: Bà Nguyễn Thị H1 khai hoang thửa đất, sử dụng làm nhà ở từ những năm 1981 cho đến nay. Năm 2000, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Ninh thực hiện dự án mở rộng đường Đ1 có thu hồi một phần đất có phương án bồi thường, có chi trả tiền bồi thường khi giải phóng mặt bằng, có văn bản thống kê diện tích đất thu hồi và diện tích đất, UBND xã Đ2 cũng có các văn bản xác nhận diện tích đất còn lại. Năm 2002, UBND tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định số 802/QĐ-CT ngày 19/7/2002 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc thu hồi 9.277,5m² nông nghiệp để thực hiện dự án Dân cư Dịch vụ X (DCDV) đồng thời giao cho UBND phường Đ2 làm chủ đầu tư. Nhưng đến năm 2019, bà H1 nhận được thông báo yêu cầu tháo dỡ nhà cửa di dời để UBND phường Đ2 thực hiện dự án DCDV. Như vậy bà H1 không nằm trong Quyết định thu hồi, không được bồi thường giải phóng mặt bằng. Văn bản 3137/UBND-TMNT của UBND thành phố B1 cho rằng toàn bộ công trình, nhà ở được xây dựng năm 2001 nằm trong quy hoạch Dự án DCDV X là công trình xây dựng trái phép đã lập biên bản do vậy không được lập phương án bồi thường, hỗ trợ là không đúng, bởi diện tích đất khai hoang, có văn bản xác nhận nguồn gốc đất ở hợp pháp của UBND xã Đ2. Toàn bộ diện tích đất thu hồi, bồi thường cả đất nông nghiệp, đất khai hoang mặc dù chưa thực hiện bồi thường nhưng đã phân lô bán nền. Vị trí các thửa đất nông nghiệp của hộ ông L2, ông Vũ Đình N7, ao cá BH không liên quan đến diện tích đất ở của nhà bà H1.

Ngoài ra, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho rằng một số tài liệu do UBND phường Đ2 cung cấp không chính xác như các Biên bản kiểm tra xây dựng 10/10/2001, biên bản xác minh nguồn gốc đất và UBND phường Đ2 không cung cấp được hồ sơ xác minh nguồn gốc đất của các hộ gia đình khi lập dự án giai đoạn 2001 - 2004.

Đề nghị HĐXX xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính có liên quan và hủy Văn bản số 3137 để bà H1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản trên đất của gia đình.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích tài liệu có trong hồ sơ thì thấy Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H1 là đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, phía người khởi kiện không xuất trình được tài liệu mới bảo vệ cho quan điểm của mình nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Tòa án xét thấy:

[1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 3, 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

Về thời hiệu khởi kiện: Việc khởi kiện của bà Nguyễn Thị H1 còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Đơn kháng cáo của Người khởi kiện được gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đảm bảo đúng thời hạn, hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 204, 205, 206 Luật Tố tụng hành chính, do đó được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của người khởi kiện, HĐXX thấy như sau:

[3.1] Về thời hiện khởi kiện: Ngày 12/11/2021, Chủ tịch UBND thành phố B1 ban hành Văn bản số 3137/UBND-TNMT về việc trả lời kiến nghị của công dân. Ngày 20/12/2021, bà Nguyễn Thị H1 cùng 05 hộ gia đình khác ở khu 1 phường Đ2 đã làm 01 đơn khởi kiện vụ án hành chính gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Ngày 28/3/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh ra Thông báo số 42/2022/TB-TA thông báo tới 06 người có tên trong đơn khởi kiện yêu cầu sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện. Ngày 12/4/2022, bà Nguyễn Thị H1 đã có đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện vụ án hành chính gửi Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh yêu cầu Tòa án hủy Văn bản số 3137. Sau khi nhận đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh có Thông báo trả lại đơn khởi kiện đối với đơn khởi kiện của bà H1 với lý do Văn bản số 3137/UBND-TNMT của UBND thành phố B1 không phải là quyết định hành chính. Căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại số: 36/2022/QĐ-HC ngày 30/6/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của bà H1 về việc khởi kiện yêu cầu hủy Văn bản số 3137/UBND-TNMT ngày 12/11/2021 của Chủ tịch UBND thành phố B1 “Về việc trả lời đơn” theo đúng quy định. Như vậy, quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án này là “Yêu cầu hủy văn bản trả lời đơn”. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh thụ lý giải quyết vụ án là đúng đối tượng khởi kiện, đúng thẩm quyền cũng như thời hiệu khởi kiện theo quy định tại các Điều 30, 32, 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[3.2] Xác định phạm vi yêu cầu khởi kiện: Quá trình giải quyết vụ án bà H1 và người đại diện theo ủy quyền; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H1 có yêu cầu xem xét tính hợp pháp của Quyết định hành chính có liên quan là Quyết định 802/QĐ-CT ngày 19/7/2002 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc thu hồi đất và giao đất cho UBND xã Đ2 để giao đất ở cho nhân dân, Hội đồng xét xử thấy nội dung khởi kiện của bà H1 là không đồng ý với Văn bản 3137 về việc không thừa nhận phần diện tích đất ngoài số diện tích đã được lập phương án bồi thường nằm trong khu vực dự án DCDV X là thuộc quyền sử dụng của gia đình bà và phần diện tích này thuộc diện tích thu hồi thực hiện dự án DCDV X thì phải lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất cho gia đình bà chứ không phải bà khởi kiện vì không đồng ý thu hồi đất và lập phương án, đơn giá bồi thường khi thu hồi đất tại Quyết định 802/QĐ-CT ngày 19/7/2002 của UBND tỉnh Bắc Ninh. Do vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét phạm vi yêu cầu khởi kiện của bà H1 theo nội dung Văn bản 3137 của UBND thành phố B1 để xác định phần diện tích bà đang yêu cầu có thuộc quyền sử dụng của gia đình bà hay không? Trong trường hợp thuộc quyền sử dụng của gia đình bà thì UBND thành phố B1 sẽ lập phương án bồi thường, hỗ trợ. Vì vậy trong vụ án này Hội đồng xét xử không xem xét đánh giá tính hợp pháp của Quyết định 802/QĐ-CT ngày 19/7/2002 của UBND tỉnh Bắc Ninh.

[3.3] Xét tính hợp pháp của Văn bản số 3137/UBND-TNMT ngày 12/11/2021 của Chủ tịch UBND thành phố B1 về việc giải quyết đơn của công dân.

Về thẩm quyền ban hành: Chủ tịch UBND thành phố B1 ban hành văn bản trả lời đơn của công dân ngày 12/11/2021 là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 8 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 18, 27, 28, 29 Luật Khiếu nại.

Về trình tự thủ tục ban hành: UBND thành phố B1 sau khi nhận được đơn của ông Lê Giang N1 là người đại diện theo ủy quyền của 06 công dân khu 1, phường Đ2 đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kiểm tra xem xét hồ sơ, tiến hành xác minh là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, đúng quy định theo Luật Khiếu nại năm 2011 và Nghị định số 124 ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Về nội dung: Dự án DCDV X là dự án do UBND phường Đ2 làm chủ đầu tư đồng thời là đơn vị lập hồ sơ thu hồi đất, giải phóng mặt bằng dự án. Căn cứ trích đo bản đồ địa chính khu vực xin giao đất ở cho nhân dân thuộc xóm 1 xã Đ2 được Sở Địa chính tỉnh Bắc Ninh duyệt ngày 26/4/2001, căn cứ hiện trạng sử dụng đất do UBND phường cung cấp và một số hồ sơ phương án bồi thường, hỗ trợ đất do hộ bà Nguyễn Thị H1 đang sử dụng theo hiện trạng, xây dựng công trình, nhà ở thể hiện như sau:

- 01 nhà cấp 4 được xây dựng trên một phần đất tại thửa số 2 diện tích đo vẽ 165,7m², trên một phần diện tích đất bờ ao cá BH do UBND phường Đ2 quản lý tại thửa số 03 diện tích đo vẽ 98,8m² và một phần đất nông nghiệp của nhà ông L2 tại thửa số 09 diện tích đo vẽ 188,7m² trên Trích đo bản đồ địa chính khu vực xin giao đất làm đất ở cho nhân dân thuộc xóm 1, xã Đ2. Tại dự án DCDV X, hộ ông L2 đã nhận tiền bồi thường hỗ trợ ngày 04/8/2004.

- 01 nhà ngói trên đất nông nghiệp của ông Vũ Đình N7 tại thửa 05, diện tích đo vẽ 40,5m² trên Trích đo bản đồ địa chính khu vực xin giao làm đất ở cho nhân dân thuộc xóm 1, xã Đ2. Tại dự án DCDV X, hộ ông N7 đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ngày 04/8/2004.

Ngày 07/10/2021, UBND thành phố B1 đã giao phòng Tài nguyên & Môi trường thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức họp xác minh, làm rõ nội dung đơn.

Ngày 15/10/2021, Ban lãnh đạo khu 1, phường Đ2 và các đồng chí nguyên là Ban lãnh đạo khu, Ban giám sát nhân dân khu 1, phường Đ2 tại thời điểm lập hồ sơ thu hồi đất năm 2001 tổ chức họp và có báo cáo kết quả nội dung xác minh nguồn gốc đất của 06 hộ khu 1 trong đó có hộ ông Nguyễn Văn T5 nằm vào dự án DCDV X khu 1, Đ2 gửi UBND phường Đ2 và UBND thành phố B1.

Ngày 20/10/2021, UBND phường Đ2 có Báo cáo số 74/BC-UBND về việc xác minh nguồn gốc đất và thời điểm sử dụng đất 06 hộ gia đình khu 1 thuộc dự án DCDV X, phường Đ2 trong đó có bà Nguyễn Thị H1.

Căn cứ các văn bản pháp lý kể trên và báo cáo của khu 1, báo cáo UBND phường Đ2, UBND thành phố B1 nhận thấy:

Căn cứ vào Quyết định số 802/QĐ-CT ngày 19/7/2002 của UBND tỉnh Bắc Ninh về thu hồi đất và giao đất cho UBND xã Đ2 để giao đất ở cho nhân dân; Quyết định số 183/XD-ĐT ngày 17/5/2004 của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh về việc duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết nhóm nhà ở X, phường Đ2, thị xã B1 (*điều chỉnh Quyết định số 402/XD-ĐT ngày 05/7/2001*); Chứng chỉ quy hoạch số 182/CCQFH ngày 09/9/2004 của Sở Xây dựng Bắc Ninh (thay thế Chứng chỉ quy hoạch số 52/CCQH ngày 06/7/2001); Trích bản đồ địa chính khu vực xin giao đất ở cho nhân dân thuộc xóm 1, khu Đ2 được Sở Địa chính tỉnh Bắc Ninh duyệt ngày 26/4/2001; Bảng thống kê diện tích hạng đất khu đồng X để chuyển mục đích sử dụng từ canh tác sang thổ cư xóm 1, xã Đ2; Bảng tính tiền bồi thường các hộ xóm 1 có diện tích đất canh tác ở khu đồng X phải thu hồi được bồi thường để chuyển mục đích xây dựng khu dân cư xóm 1 phường Đ2; Quyết định số 1358/QĐ-CT ngày 17/8/2004 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt giá tính tiền sử dụng đất ở khu dân cư đồng Sáo Sâu và khu dân cư X, phường Đ2, thị xã B1; Tờ trình số 30/TT-UB ngày 25/5/2004 của UBND phường Đ2 về việc đề nghị UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt phương án bồi thường thiệt hại khi thu hồi đất để xây dựng khu giãn dân xóm 1, phường Đ2; Tờ trình số 491/TT-UB ngày 05/7/2004 của UBND thị xã B1 về việc đề nghị UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt phương án bồi thường thiệt hại khi thu hồi đất để xây dựng khu giãn dân xóm 1, phường Đ2; Quyết định số 1210/QĐ-CT ngày 22/7/2004 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt phương án bồi thường khi thu hồi đất để giao đất ở cho nhân dân xóm 1, phường Đ2 và nhân dân thị xã B1 thể hiện gia đình bà Nguyễn Thị H1 không có diện tích đất bị thu hồi tại dự án DCDV X. Toàn bộ công trình, nhà ở xây dựng năm 2001 của gia đình bà Nguyễn Thị H1 đều là công trình lấn chiếm, xây dựng trên vị trí đất nông nghiệp đã nhận tiền đền bù của ông Vũ Đình N7 và ông Nguyễn Văn L2 trong công trình quy hoạch dự án DCDV X. Ngày 10/10/2001, UBND phường Đ2 đã lập biên bản vi phạm hành chính về việc hộ bà H1 xây dựng lấn chiếm trái phép trong khu quy hoạch khu dân cư X, xã Đ2 đã được Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh phê duyệt ngày 05/7/2001.

Như vậy, hộ bà Nguyễn Thị H1 đang sử dụng đất có nguồn gốc là đất nông nghiệp của hộ gia đình khác đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án DCDV X và dự án xây dựng đường Đ1. Việc UBND thành phố B1 ban hành Văn bản số 3137 đã theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên thấy bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H1 là đúng pháp luật.

[4] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm bà Nguyễn Thị H1 cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đặc biệt gì

mới, đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bà H1 là có căn cứ.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà H1 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH

Xử:

1. Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị H1, giữ nguyên các quyết định tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2023/HC-ST ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

2. Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H1 phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm mà bà H1 đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0000373 ngày 29/5/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

*** Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Trọng